ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2330/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 07 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận 02 làng nghề tỉnh Hưng Yên năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định xét công nhận làng nghề tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 220/TTr-SNN ngày 04 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 02 làng nghề tỉnh Hưng Yên năm 2021 (có phụ lục kèm theo).

Mỗi làng nghề kèm theo tiền thưởng là: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) từ ngân sách tỉnh năm 2021 đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2021).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm công bố và chi tiền thưởng cho các làng nghề được công nhận theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kho bạc nhà nước Hưng Yên; Chủ tịch UBND các huyện: Văn Giang, Khoái Châu; Chủ tịch UBND các xã: Mễ Sở, Bình Minh; các làng nghề được công nhận tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2[TTuấn].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 07/10/2021 16:50:05

Nguyễn Hùng Nam

Phụ lục: Danh sách làng nghề tỉnh Hưng Yên được công nhận năm 2021

(Kèm theo Quyết định số: 2330 /QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên làng nghề	Số hộ				Hoạt động sản xuất kinh doanh			Đáp ứng các điều kiện về môi trường làng nghề		
		Số hộ của xã/thôn	Số hộ hoạt động nghề	Tỷ lệ %	Đánh giá tiêu chí	Hiệu quả	Cầm chừng	Đánh giá tiêu chí	Đạt	Không đạt	Đánh giá tiêu chí
A	*B*	*1*	*2*	*3=2/1*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1	**Làng nghề hoa, cây cảnh xã Mễ Sở, xã Mễ Sở, huyện Văn Giang**	**3.059**	**957**	**31,30**	**Đạt**	**X**		**Đạt**	**X**		**Đạt**
	Thôn Đồng Quê	140	30	21,40	Đạt	X		Đạt	X		Đạt
	Thôn Hoàng Trạch	521	193	37,04	Đạt	X		Đạt	X		Đạt
	Thôn Phú Trạch	996	328	32,93	Đạt	X		Đạt	X		Đạt
	Thôn Nhạn Tháp	359	160	44,56	Đạt	X		Đạt	X		Đạt
	Thôn Mễ Sở	203	45	22,20	Đạt	X		Đạt	X		Đạt
	Thôn Phú Thị	840	201	23,92	Đạt	X		Đạt	X		Đạt
2	**Làng nghề quất cảnh Thiết Trụ, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu**	**1.189**	**952**	**80,10**	**Đạt**	**X**		**Đạt**	**X**		**Đạt**
	Thôn Thiết Trụ	1.189	952	80,10	Đạt	X		Đạt	X		Đạt